TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

KHOA ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2016-2017

Các lưu ý khi xem thời khóa biểu:

1. Thời gian họ Các môn học 4 tiết/buổi
Sáng: từ 7h00 đến 10h35
Chiều: từ 13h00 đến 16h35

Các môn học 4,5 tiết/buổi
Sáng: từ 7h00 đến 11h00
Chiều: từ 13h00 đến 17h00

Các môn học 5 tiết/buổi
Sáng: từ 7h00 đến 11h25
Chiều: từ 13h00 đến 17h25

2. Giờ ra ch Sáng: 8:40 - 8:55, Chiều: Từ 14:40 - 14:55

3. Địa điểm họ 97 Võ Văn Tần, P.6, Q.3

ST	Mã môn học	Tên môn học	Khóa	Mã GV	Giảng viên	Số tiết	Số buổi	Nhóm	Buổi	Thứ	Phòng	Thời gian học	Ghi chú
	TKB TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN												
1	GENG0401	Tiếng Anh căn bản 1 (K.2015)	2016	NN283	Nguyễn Thành Tuân	45	5	CB11	Sáng	2	305	24/10 -21/11/2016	
2	GENG0401	Tiếng Anh căn bản 1 (K.2015)	2016	NN283	Nguyễn Thành Tuân		6	CB11	Sáng	6	301	21/10 - 25/11/2016	
1	GENG0402	Tiếng Anh căn bản 2 (K.2015)	2016	NN283	Nguyễn Thành Tuân	45	5	CB21	Sáng	2	307	28/11 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB11)
2	GENG0402	Tiếng Anh căn bản 2 (K.2015)	2016	NN283	Nguyễn Thành Tuân		6	CB21	Sáng	6	301	02/12 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB11)
3	GENG0402	Tiếng Anh căn bản 2 (K.2015)	2016	NN178	Phan Bích Nga	45	5	CB22	Chiều	2	506	24/10 -21/11/2016	
4	GENG0402	Tiếng Anh căn bản 2 (K.2015)	2016	NN178	Phan Bích Nga		6	CB22	Chiều	6	302	21/10 - 25/11/2016	
5	GENG0402	Tiếng Anh căn bản 2 (K.2015)	2016	NN259	Nguyễn Thị Thanh Thủy	45	5	CB23	Chiều	2	309	24/10 -21/11/2016	
6	GENG0402	Tiếng Anh căn bản 2 (K.2015)	2016	NN259	Nguyễn Thị Thanh Thủy		6	CB23	Chiều	6	301	21/10 - 25/11/2016	
1	GENG0403	Tiếng Anh căn bản 3 (K.2015)	2016	NN178	Phan Bích Nga	45	5	CB32	Chiều	2	506	28/11 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB22)
2	GENG0403	Tiếng Anh căn bản 3 (K.2015)	2016	NN178	Phan Bích Nga		6	CB32	Chiều	6	302	02/12 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB22)
3	GENG0403	Tiếng Anh căn bản 3 (K.2015)	2016	NN259	Nguyễn Thị Thanh Thủy	45	5	CB33	Chiều	2	309	28/11 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB23)
4	GENG0403	Tiếng Anh căn bản 3 (K.2015)	2016	NN259	Nguyễn Thị Thanh Thủy		6	CB33	Chiều	6	301	02/12 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB23)
1	GENG0404	Tiếng Anh căn bản 4 (K.2015)	2016	NN254	Phạm Thị Hồng Anh	45	5	CB41	Sáng	2	410	24/10 -21/11/2016	
2	GENG0404	Tiếng Anh căn bản 4 (K.2015)	2016	NN254	Phạm Thị Hồng Anh		6	CB41	Sáng	6	410	21/10 - 25/11/2016	
1	GENG 0405	Tiếng Anh nâng cao 1 (K.2015)	2016	NN254	Phạm Thị Hồng Anh	45	6	GE11	Sáng	2	410	28/11- 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB41)
2	GENG 0405	Tiếng Anh nâng cao 1 (K.2015)	2016	NN254	Phạm Thị Hồng Anh		5	GE11	Sáng	6	410	02/12 - 06/1/2017	(Tiếp theo lớp CB41)
	GENG0406	Tiếng Anh nâng cao 2											